

TỜ TRÌNH**Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
 Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2;
 Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

Hội đồng quản trị xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

| Chỉ tiêu | Số dư tại ngày 31/12/2018 |
|---|---------------------------|
| I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 614.882.308.130 |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 504.459.530.330 |
| 2. Tài sản dài hạn | 110.422.777.800 |
| II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 614.882.308.130 |
| 1. Nợ phải trả | 504.401.515.983 |
| a. Nợ ngắn hạn | 486.259.774.245 |
| b. Nợ dài hạn | 18.141.741.738 |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 110.480.792.147 |
| a. Vốn góp của chủ sở hữu | 82.982.430.000 |
| - Vốn của Tổng công ty LMVN -CTCP | 37.305.150.000 |
| - Vốn góp của các cổ đông | 45.677.280.000 |
| b. Thặng dư vốn cổ phần | 36.462.273 |
| c. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu | 24.127.808.276 |
| d. Lợi nhuận chưa phân phối | 3.334.091.598 |
| III. KẾT QUẢ KINH DOANH | |
| 1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 450.741.267.212 |
| 2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1.703.998.105 |
| 3. Thuế thu nhập doanh nghiệp | 393.145.336 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 1.310.852.769 |

Trên đây là một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong năm 2018 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 (Số liệu chi tiết mời quý vị cổ đông xem trong Báo cáo tóm tắt Tài chính đã được kiểm toán năm 2018 trong bộ tài liệu Đại hội đồng thường niên năm 2019 mà chúng tôi đã gửi đến quý vị cổ đông).

Hội đồng quản trị trình báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!



Trương Đức Thành

BÁO CÁO
TÓM TẮT TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2018

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam Công ty Cổ phần Lilama 69-2 xin báo cáo tóm tắt tình hình tài chính như sau :

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

| TT | CHỈ TIÊU | NĂM 2018 | NĂM 2017 |
|-------------|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I. | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 504.459.530.330 | 485.623.554.563 |
| 1. | Tiền và các khoản tương đương tiền | 6.990.441.314 | 8.312.191.299 |
| 2. | Đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - |
| 3. | Các khoản phải thu ngắn hạn | 275.272.729.580 | 285.845.652.278 |
| 4. | Hàng tồn kho | 221.599.075.087 | 186.357.266.725 |
| 5. | Tài sản ngắn hạn khác | 597.284.349 | 5.108.444.261 |
| II. | TÀI SẢN DÀI HẠN | 110.422.777.800 | 106.789.674.775 |
| 1. | Các khoản phải thu dài hạn | 2.544.006.015 | 2.063.361.253 |
| 2. | Tài sản cố định | 80.052.803.966 | 83.081.326.706 |
| 3. | Bất động sản đầu tư | - | - |
| 4. | Tài sản dở dang dài hạn | 22.477.198.912 | 16.280.050.603 |
| 5. | Đầu tư tài chính dài hạn | - | - |
| 6. | Tài sản dài hạn khác | 5.348.768.907 | 5.364.936.213 |
| III. | TỔNG TÀI SẢN | 614.882.308.130 | 592.413.229.338 |
| IV. | NỢ PHẢI TRẢ | 504.401.515.983 | 483.069.156.214 |
| 1. | Nợ ngắn hạn | 486.259.774.245 | 457.454.807.359 |
| 2. | Nợ dài hạn | 18.141.741.738 | 25.614.348.855 |
| V. | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 110.480.792.147 | 109.344.073.124 |
| 1. | Vốn góp của chủ sở hữu | 82.982.430.000 | 82.982.430.000 |
| | - Vốn góp của Tổng công ty LMVN -CTCP | 37.305.150.000 | 37.305.150.000 |
| | - Vốn góp của các cổ đông | 45.677.280.000 | 45.677.280.000 |
| 2. | Thặng dư vốn cổ phần | 36,462,273 | 36.462.273 |
| 3. | Quỹ đầu tư phát triển | 20.692.851.386 | 19.996.316.398 |
| 4. | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 3.434.956.890 | 3.434.956.890 |
| 5. | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 3.334.091.598 | 2.893.907.563 |
| VI. | TỔNG NGUỒN VỐN | 614.882.308.130 | 592.413.229.338 |



B. KẾT QUẢ KINH DOANH

| TT | CHỈ TIÊU | NĂM 2018 | NĂM 2017 |
|----|---|-----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 450.741.267.212 | 447.000.929.462 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | - | - |
| 3 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 450.741.267.212 | 447.000.929.462 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 410.135.380.587 | 409.333.606.519 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 40.605.886.625 | 37.667.322.943 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 363.651.108 | 145.103.111 |
| 7 | Chi phí tài chính | 24.949.833.201 | 21.562.606.606 |
| 8 | Chi phí bán hàng | - | - |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 15.774.930.923 | 17.244.077.573 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 244.773.609 | (994.258.125) |
| 11 | Thu nhập khác | 7.437.368.881 | 2.703.748.768 |
| 12 | Chi phí khác | 5.978.144.385 | 527.954.071 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 1.459.224.496 | 2.175.794.697 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1.703.998.105 | 1.181.536.572 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 393.145.336 | 303.495.338 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.310.852.769 | 878.041.234 |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 228 | 153 |

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tình hình Tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-2. Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.
Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Đức Thành

Hải phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH**Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2018****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2;
Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau :

| TT | Nội dung | Số tiền | Ghi chú |
|------------|---|----------------------|------------------|
| I | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang | 2.023.238.829 | |
| II | Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 1.703.998.105 | |
| 2 | Thuế TNDN | 393.145.336 | |
| 3 | Các khoản giảm trừ | | |
| 4 | Lợi nhuận còn lại sau giảm trừ, sau thuế | 1.310.852.769 | II.1-II.2-II.3 |
| III | Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 | 1.310.852.769 | |
| 1 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển | 262.170.554 | II.4 x 20% |
| 2 | Trích quỹ khen thưởng , phúc lợi | 262.170.554 | II.4 x 20% |
| 3 | Lợi nhuận còn lại (LN sau thuế - Trích các quỹ) | 786.511.661 | II.4-III.1-III.2 |
| IV | Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2018 | 2.809.750.490 | I+III.3 |
| V | Chi trả cổ tức năm 2018 | 1.659.648.600 | 2% |
| VI | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm 2019 | 1.150.101.890 | IV-V |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 69-2
H. HỒNG BÀNG - TP. HẢI PHÒNG

Trương Đức Thành

Số: 39.../HĐQT L62-2019

Hải phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**V/v: Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2018
và kế hoạch chi trả năm 2019**

Kính gửi **Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường Công ty Cổ phần Lilama 69-2 năm 2019 thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý, điều hành năm 2018 và phương án chi trả cho năm 2019 như sau:

I. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý, điều hành năm 2018.

1. Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

a. Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được Công ty xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với năm trước liền kề, việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp vận dụng theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

b. Thù lao với cán bộ quản lý không chuyên trách:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát bằng 15% mức lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.
- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát và Thư ký bằng 15% mức lương của Kế toán Trưởng Công ty.

2. Báo cáo thực hiện năm 2018:

Trong năm 2018, ĐHĐCĐ phê chuẩn việc trả lương, thù lao của cán bộ quản lý, điều hành là bao gồm: 05 thành viên Hội đồng quản trị, 07 thành viên Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và 03 thành viên Ban kiểm soát, 01 thư ký là **2.593.650.000** đồng. Thực tế, Công ty đã thực hiện chi trả là **2.387.013.000** đồng, chi tiết như sau:

- Tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là **760.800.000** đồng.
- Tiền lương của Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng là **1.626.213.000** đồng.

II. Phương án chi trả tiền lương và thù lao năm 2019:

Hội đồng quản trị dự kiến mức tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT và tiền lương của Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng năm 2019 được xác định gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với năm trước liền kề, việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.



Mức chi trả bằng năm 2018, tổng mức tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là **504.900.000** đồng. Cụ thể như sau:

| TT | Nội dung | Số lượng người | Kế hoạch năm 2019 | |
|------------------|--------------------------|----------------|----------------------------|--------------------|
| | | | Tiền lương/Phụ cấp/Thù lao | Thành tiền |
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | 258.300.000 |
| 1 | Thù lao thành viên HĐQT | 5 | 45.000.000 | 225.000.000 |
| 3 | Phụ cấp Thư ký HĐQT | 1 | 33.300.000 | 33.300.000 |
| II | BAN KIỂM SOÁT | | | 246.600.000 |
| 1 | Trưởng Ban kiểm soát | 1 | 180.000.000 | 180.000.000 |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát | 2 | 33.300.000 | 66.600.000 |
| Tổng cộng | | | | 504.900.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Đức Thành

Hải phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH**Về việc: Thông qua việc sửa đổi một số nội dung
Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

Hội đồng quản trị xin kính trình một số nội dung sửa đổi của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 như sau:

| Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi |
|---|--|
| <p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Định hướng phát triển công ty, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>c. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như</p> | <p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>c. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Sửa đổi và bổ sung điều lệ</p> <p>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;</p> <p>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> |



nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:

a. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;

b. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

c. Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất của công ty được kiểm toán;

d. Tổ chức lại, giải thể công ty;

e. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này;

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Hội đồng quản trị kính và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Đức Thành

Hàì phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH**Về việc: Thông qua việc sửa đổi một số nội dung Quy chế quản trị nội bộ công ty****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Hội đồng quản trị xin kính trình một số nội dung sửa đổi của Quy chế quản trị nội bộ của công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ sửa đổi như sau:

| Quy định tại Quy chế quản trị công ty hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi |
|--|---|
| <p>Khoản 1, 2, Điều 12. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>a. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;</p> <p>b. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>c. Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất của công ty được kiểm toán;</p> <p>d. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f. Định hướng phát triển công ty, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>h. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>2. Các trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> | <p>Khoản 1, Điều 12. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> |

Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Hội đồng quản trị kính và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Đức Thành



TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

I. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán

1. Nằm trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các Công ty, tập đoàn lớn.
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm.
4. Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý.

II. Danh sách công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn, Công ty đã nhận được hồ sơ của các đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH kiểm toán TTP; Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc; Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

III. Đề xuất

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn và hồ sơ của các đơn vị kiểm toán trên.

Căn cứ vào đề nghị của Ban kiểm soát công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019 của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty thương thảo, ký kết hợp đồng triển khai. Trường hợp không thống nhất được sẽ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Trương Đức Thành

Hải phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: **Chuyển đổi Chi nhánh Công ty CP Lilama 69-2 – Xí nghiệp Lắp máy và Xuất nhập khẩu thành Công ty cổ phần**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Do nhu cầu về quản trị và phát triển của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị công ty kính đề nghị Quý cổ đông thông qua việc Chuyển đổi Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 – Xí nghiệp Lắp máy và Xuất nhập khẩu thành Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục chuyển đổi Chi nhánh CTCP Lilama 69-2 – Xí nghiệp Lắp máy và Xuất nhập khẩu thành Công ty cổ phần theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Đức Thành

Số: 44./HĐQT L62-2019

Hải phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Do nhu cầu về quản trị và phát triển của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị công ty kính đề nghị Quý cổ đông thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Đức Thành

Hải phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 - 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 năm, đến nay nhiệm kỳ thứ III (2014 – 2019) của HĐQT, BKS Công ty đã hết.

Do đó Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ III (2014 – 2019) Công ty Cổ phần Lilama 69-2 để tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2019 – 2024)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Đức Thành